

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT VÀ THÔNG TIN VỀ XÍ NGHIỆP

Tên thương mại	Shodex STANDARD P-82
Mục đích sử dụng và hạn chế khi sử dụng	
Mục đích sử dụng	Chuẩn hiệu chuẩn cho sắc ký loại trừ kích thước
Tên công ty	Resonac Corporation
Địa chỉ	Tokyo Shiodome Building, 1-9-1, Higashi-Shimbashi, Minato-ku, Tokyo 105-7325, Japan
Bộ phận phụ trách	Functional Chemicals Business Unit, Special Chemicals Department
ĐT	+81-3- 6263-8112
địa chỉ email	rec_shodex@resonac.com
Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp	+81-44-322-6844 (Ban đêm/ngày nghỉ)
Tên nhà nhập khẩu	Resonac Corporation Kawasaki Plant
Địa chỉ	Resonac Asia Pacific Pte. Ltd. 4 Shenton Way #16-02/06, SGX Centre 2, Singapore 068807
ĐT	+65-6836 6988
số điện thoại khẩn cấp	+84 28 4458 2388

2. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

Phân loại theo GHS

Độc tính sinh sản Cấp 1B

Các nguy hiểm không được mô tả là “Không được phân loại”, “Không được áp dụng” hoặc “Không thể phân loại được”.

Các yếu tố nhãn theo GHS

Hình đồ cảnh báo



Từ cảnh báo Nguy hiểm

Cảnh báo nguy cơ Có thể có hại đến khả năng sinh sản hoặc đến trẻ chưa sinh

Các công bố về phòng ngừa

Ngăn ngừa Cần được hướng dẫn đặc biệt trước khi sử dụng.

Không sử dụng cho đến khi tất cả các biện pháp phòng ngừa an toàn đã được đọc và hiểu.

Đeo găng tay bảo hộ/quần áo bảo hộ/kính bảo hộ/mặt nạ bảo hộ.

Tên thương mại: Shodex STANDARD P-82

Mã số SDS: SD-009VN

Ngày tháng biên soạn ban đầu: 14/10/2022

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung: 01/07/2023

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Phản ứng	Nếu tiếp xúc hoặc quan ngại: Hỏi ý kiến tư vấn y tế.
Cất giữ	Lưu trữ có khóa chặt.
Xử lý	Xả bỏ hóa chất bên trong/thùng chứa theo quy định của địa phương/vùng/quốc gia/quốc tế.

Các thông tin nguy hại khác Chưa có thông tin

3. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Phân biệt đơn chất hay hỗn hợp chất Hỗn hợp chất

Tên thành phần	Số CAS	Hàm lượng và phạm vi hàm lượng	Công thức hóa học
Pullulan	9057-02-7	≥90%	(C ₆ H ₁₀ O ₅) _n
Metanol	67-56-1	<1%	CH ₃ OH
Nước	7732-18-5	<10%	H ₂ O

4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp Trong trường hợp hít phải nhiều bụi, ngay lập tức chuyển nạn nhân đến khu vực không khí trong lành và giữ yên tĩnh nghỉ ngơi.

Hỏi ý kiến tư vấn y tế nếu cần thiết.

Nếu nạn nhân nôn, hãy quay đầu nạn nhân sang một bên và chú ý tránh nghẹt thở.

Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da Rửa bằng nhiều nước, hoặc rửa thật sạch bằng xà phòng nếu cần thiết.

Nếu xảy ra kích ứng: Hỏi ý kiến tư vấn y tế nếu cần thiết.

Trường hợp tai nạn khi tiếp xúc với mắt Ngay lập tức rửa bằng nước sạch lưu động trong ít nhất 15 phút, sau đó hỏi ý kiến tư vấn y tế.

Khi rửa mắt, mở rộng mí mắt để cho nước có thể tiếp xúc được mọi góc của nhãn cầu mắt.

Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa Súc sạch miệng bằng nước và hỏi ý kiến tư vấn y tế ngay lập tức. Khuyến nghị uống nhiều nước và gây nôn nếu có thể.

Các triệu chứng/tác hại nghiêm trọng tức thời và ảnh hưởng sau này Chưa có thông tin

Các chỉ thị và hướng dẫn cấp cứu đặc biệt cần thiết Chưa có thông tin

Tên thương mại: Shodex STANDARD P-82

Mã số SDS: SD-009VN

Ngày tháng biên soạn ban đầu: 14/10/2022

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung: 01/07/2023

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

Các phương tiện chữa cháy thích hợp	Nước phun sương, bột chống cháy, cacbon điôxít, bột hóa chất khô.
Các phương tiện chữa cháy không thích hợp	Chưa có thông tin
Các chất độc được sinh ra khi bị cháy	Có nguy cơ bốc cháy hoặc nổ bụi.
Phương tiện, trang phục bảo hộ và cảnh báo cần thiết khi chữa cháy	<p>Đứng ở đầu hướng gió để dập lửa trong trường hợp sản sinh khí có hại.</p> <p>Nhân viên không phận sự không được vào xung quanh khu vực hỏa hoạn. Sơ tán nhân viên không phận sự đến nơi an toàn.</p> <p>Di dời các thùng chứa ra khỏi xung quanh hỏa hoạn nếu có thể.</p> <p>Không xả nước mạnh làm phân tán chất tràn đổ.</p> <p>Đắp đê để chặn nước chữa cháy khi chuẩn bị thải bỏ.</p> <p>Trang bị thiết bị bảo hộ thích hợp.</p> <p>Trang bị thiết bị bảo vệ hô hấp trong trường hợp sản sinh khí có hại.</p>

6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

Trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó sự cố	Trang bị thiết bị bảo hộ thích hợp khi thao tác.
Các cảnh báo về môi trường	Chú ý tránh thả ra sông ngòi, v.v. gây ảnh hưởng đến môi trường.
Biện pháp, vật liệu vệ sinh sau khi xảy ra sự cố	<p>Nhanh chóng loại bỏ nguồn bắt lửa, các vật có nhiệt độ cao, v.v. ở xung quanh.</p> <p>Quét dọn chất rò rỉ và thu hồi vào các thùng chứa riêng kín.</p> <p>Giữ nhân viên không phận sự tránh xa.</p>
Biện pháp tránh tác hại thứ cấp	Chuẩn bị sẵn các phương tiện chữa cháy thích hợp để phòng tránh hỏa hoạn.

7. YÊU CẦU VỀ SỬ DỤNG, BẢO QUẢN

- Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm
- Trang bị thiết bị bảo hộ thích hợp, tránh hít phải và tiếp xúc với mắt, da và quần áo.
 - Rửa sạch tay và mặt, v.v. sau khi xử lý.
 - Tránh tiếp xúc với chất ôxy hóa mạnh.
 - Các thiết bị phải có kết cấu chống nổ, hết sức cẩn thận để tránh phân tán bụi.

Tên thương mại: Shodex STANDARD P-82

Mã số SDS: SD-009VN

Ngày tháng biên soạn ban đầu: 14/10/2022

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung: 01/07/2023

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Lắp đặt hệ thống nối đất để loại bỏ tĩnh điện (dễ mang điện).

Giặt quần áo bị nhiễm bẩn trước khi tái sử dụng.

Thao tác xử lý ở khu vực lắp đặt hệ thống thoát khí cục bộ.

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản

Lưu trữ trong môi trường thoáng khí, râm mát.

Tránh độ ẩm/nhiệt độ cao/ánh sáng mặt trời trực tiếp.

Giữ thùng chứa đóng kín.

Áp dụng biện pháp nối đất thích hợp để tránh tích tụ tĩnh điện.

Sử dụng thiết bị (điện/thông gió/ánh sáng) chống cháy nổ.

8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM/YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

Ngưỡng giới hạn tiếp xúc nghề nghiệp

Quy định của Việt Nam

Metanol TWA 50 mg/m³ STEL 100 mg/m³

ACGIH

Metanol TWA 200ppm STEL 250ppm (Skin)

Ngưỡng giới hạn các chỉ số sinh học

ACGIH

Tên thành phần	Hóa chất thí nghiệm	Thời gian lấy mẫu	BEI
Metanol	Methanol in urine	End of shift	15mg/L (B);(Ns)

Các biện pháp kiểm soát thiết bị Đóng kín thiết bị hoặc lắp đặt hệ thống thoát khí cục bộ hết sức có thể để người thao tác tránh phơi nhiễm trực tiếp.

Lắp đặt thiết bị rửa mắt và rửa thân thể gần khu vực thao tác.

Biện pháp và thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ hô hấp Khẩu trang chống bụi, khẩu trang chống bụi tiện dụng, v.v. theo tình huống.

Bảo vệ tay Găng tay cao su, v.v.

Bảo vệ mắt Kính bảo vệ mắt (kính bảo hộ có mặt bên), kính bảo hộ, mặt nạ bảo hộ theo tình huống.

Bảo vệ da và thân thể Quần áo bảo hộ, tạp dề, ủng bảo hộ cao cổ, v.v. theo tình huống.

Tên thương mại: Shodex STANDARD P-82

Mã số SDS: SD-009VN

Ngày tháng biên soạn ban đầu: 14/10/2022

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung: 01/07/2023

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

9. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái vật lý, màu sắc	Chất rắn dạng bột màu trắng
Mùi đặc trưng	Không mùi
Điểm nóng chảy/Điểm đông (°C)	Điểm nóng chảy: Không
Điểm sôi, điểm sôi ban đầu và phạm vi sôi (°C)	Không
Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên/dưới (% hỗn hợp với không khí)	Giới hạn trên: Chưa có thông tin Giới hạn dưới: Chưa có thông tin
Điểm cháy (°C) (Flash point) theo phương pháp xác định	Trên 55°C (Giá trị ước tính)
Nhiệt độ tự cháy (°C)	Khoảng 280°C
Độ pH	Chưa có thông tin
Độ hòa tan trong nước	Có thể pha loãng với nước
Hệ số phân tán n-octanol/nước (giá trị log)	Cả hai đều không hòa tan
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn	Chưa có thông tin
Khối lượng riêng/Mật độ tương đối	Chưa có thông tin
Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn	Chưa có thông tin
Tỷ lệ hóa hơi	Chưa có thông tin

10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

Khả năng phản ứng	Chưa có thông tin
Tính ổn định	Ổn định ở nhiệt độ thường.
Phản ứng nguy hiểm	Chú ý tránh tiếp xúc với chất oxy hóa.
Các điều kiện cần tránh	Nguồn nhiệt mạnh, tia lửa, ngọn lửa trần.
Vật liệu không tương thích	Chất oxy hóa.
Phản ứng phân hủy và các sản phẩm độc của phản ứng phân hủy	Chưa có thông tin

Tên thương mại: Shodex STANDARD P-82

Mã số SDS: SD-009VN

Ngày tháng biên soạn ban đầu: 14/10/2022

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung: 01/07/2023

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Độc cấp tính

Miệng

Sản phẩm: Không được phân loại

Pullulan (CAS: 9057-02-7):

Chuột nhỏ LD₅₀ >14.28 g/kg (SDS của các công ty khác)

Metanol (CAS: 67-56-1):

Chuột lớn LD₅₀ = 6.2 - 13 g/kg (ACGIH), 6200 mg/kg, 9100 mg/kg

(SIDS), con người LD = 0.3 - 1 g/kg (SIDS), con người LD₅₀ =

1400 mg/kg (DFGMAK)

Da

Sản phẩm: Không được phân loại

Metanol (CAS: 67-56-1):

Thỏ LD₅₀ = 15800 mg/kg (DFGMAK), khí LD = 1600 - 4000

mg/kg (SIDS)

Hô hấp

Sản phẩm: Không được phân loại

Metanol (CAS: 67-56-1):

Hơi: Chuột lớn LC₅₀ (8 giờ) >22500 ppm (DFGMAK),

khí LC (14 giờ) ≥52 mg/L, LC (18 giờ) ≥13 mg/L (SIDS)

Ăn mòn/kích ứng da

Sản phẩm: Không được phân loại

Metanol (CAS: 67-56-1):

Thử nghiệm kích ứng da ở thỏ (20 giờ): Không kích ứng

(DFGMAK).

Thử nghiệm kích ứng da ở thỏ (24 giờ): Kích ứng vừa phải (ảnh

hưởng khử mỡ) (DFGMAK).

Tổn thương nghiêm trọng/kích ứng mắt

Sản phẩm: Không được phân loại

Metanol (CAS: 67-56-1):

Thử nghiệm kích ứng mắt ở thỏ (thí nghiệm Draize): Viêm kết mạc

và phù kết mạc (chưa biết tình hình khôi phục trong vòng 7 ngày)

(EHC).

Thử nghiệm kích ứng mắt ở thỏ: Kích ứng vừa phải (EHC).

Tác nhân nhạy hô hấp

Sản phẩm: Không thể phân loại được

Tác nhân nhạy da

Sản phẩm: Không được phân loại

Metanol (CAS: 67-56-1):

Thử nghiệm nhạy da ở chuột lang nhà: Không gây nhạy (EHC).

Tên thương mại: Shodex STANDARD P-82

Mã số SDS: SD-009VN

Ngày tháng biên soạn ban đầu: 14/10/2022

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung: 01/07/2023

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

	<p>Thử nghiệm áp bì ở người: Dương tính (Không thể kết luận được là gây nhạy do metanol) (DFGMAK).</p>
Đột biến tế bào mầm (tế bào gen)	<p>Sản phẩm: Không được phân loại</p> <p>Pullulan (CAS: 9057-02-7):</p> <p>Thử nghiệm Ames với vi khuẩn Salmonella: Âm tính (CCRIS).</p> <p>Thử nghiệm phục hồi DNA với vi khuẩn Bacillus subtilis: Dương tính (RTECS).</p> <p>Metanol (CAS: 67-56-1):</p> <p>Thử nghiệm đột biến nhiễm sắc thể/thử nghiệm trao đổi nhiễm sắc tử chị em/thử nghiệm micronucleus (phơi nhiễm hô hấp) ở chuột nhỏ: Âm tính (DFGMAK).</p> <p>Thử nghiệm micronucleus (cho thuốc vào khoang bụng) ở chuột nhỏ: Âm tính (DFGMAK).</p> <p>Thử nghiệm Ames với vi khuẩn Salmonella/Escherichiacoli: Âm tính (DFGMAK).</p>
Tác nhân gây ung thư	<p>Sản phẩm: Không được phân loại</p> <p>Pullulan (CAS: 9057-02-7):</p> <p>Thử nghiệm qua đường miệng hỗn hợp trong 62 tuần ở chuột lớn: Không có tác dụng độc tính. NOAEL: (giống đực) >4450 mg/kg/ngày, (giống cái) >5080 mg/kg/ngày (CCRIS)</p> <p>Metanol (CAS: 67-56-1):</p> <p>Thử nghiệm qua nước uống ở chuột lớn: 500 - 20000 ppmv/v: Khối u ở đầu và cổ, khối u hệ thống lưới nội mô hemolymph (ACGIH).</p> <p>Thử nghiệm phơi nhiễm hô hấp trong 18 hoặc 24 tháng ở chuột lớn/chuột nhỏ/khi cho đến 1000 ppm: Không gây ung thư (ACGIH).</p>
Độc tính sinh sản	<p>Sản phẩm: Có thể có hại đến khả năng sinh sản hoặc đến trẻ chưa sinh.</p> <p>Metanol (CAS: 67-56-1):</p> <p>Thử nghiệm phơi nhiễm hô hấp trong giai đoạn hình thành cơ quan ở chuột nhỏ mang thai với liều lượng 6500 mg/m³ trở lên: Sự hấp thụ thai và não nhô ra của bào thai, dị tật bào thai (bất thường ở thần kinh và mắt, hở hàm ếch, thận ú nước và bất thường ở các chi) (EHC).</p> <p>Thử nghiệm phơi nhiễm hô hấp ở chuột lớn mang thai 7 - 15 ngày</p>

Tên thương mại: Shodex STANDARD P-82

Mã số SDS: SD-009VN

Ngày tháng biên soạn ban đầu: 14/10/2022

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung: 01/07/2023

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

	<p>với liều lượng 26000 mg/m³: Dị tật bào thai (thừa xương sườn hoặc có vết sẹo xương sườn, bất thường ở cơ quan tiết niệu và tim mạch) NOAEL = 6500 mg/m³ (EHC)</p>
Độc tính đến cơ quan cụ thể sau phơi nhiễm đơn	<p>Sản phẩm: Không được phân loại Metanol (CAS: 67-56-1): Các triệu chứng ngộ độc cấp tính đối với cơ thể người: Ức chế hệ thống thần kinh trung ương, nhiễm toan chuyển hóa, suy giảm thị lực, mù lòa, đau đầu, nôn mửa, thở gấp, ngủ mê, v.v., đôi khi có thể gây tử vong (EHC). Gây tổn thương cho hệ thống thần kinh trung ương, hoại tử chất trắng của não (EHC). Thử nghiệm phơi nhiễm hô hấp ở chuột nhỏ/chuột lớn: Tác dụng gây mê (EHC).</p>
Độc tính đến cơ quan cụ thể sau phơi nhiễm lặp lại	<p>Sản phẩm: Không được phân loại Pullulan (CAS: 9057-02-7): Thử nghiệm qua đường miệng trong 90 ngày ở chuột lớn: Không có tác dụng độc tính (SDS của các công ty khác). Thử nghiệm qua đường miệng trong 14 tháng ở chuột lớn: Không có tác dụng độc tính (SDS của các công ty khác). Metanol (CAS: 67-56-1): Phơi nhiễm lặp lại đối với cơ thể người ở nồng độ thấp: Tổn thương mắt trên diện rộng (EHC). Ảnh hưởng độc mãn tính do phơi nhiễm nghề nghiệp: Mù lòa (ACGIH). Nạn nhân bị ngộ độc mãn tính (phơi nhiễm trong hơi): Viêm kết mạc, đau đầu, chóng mặt, mất ngủ, tổn thương dạ dày, mù cả hai mắt (ACGIH). Thử nghiệm qua đường miệng ở chuột lớn: Phì đại tế bào gan, v.v. (PATTY).</p>
Nguy hại hô hấp	<p>Sản phẩm: Không thể phân loại được</p>

12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Độc môi trường	Sản phẩm: Nguy hại cấp tính đối với môi trường thủy sinh: Không được phân
----------------	--

Tên thương mại: Shodex STANDARD P-82

Mã số SDS: SD-009VN

Ngày tháng biên soạn ban đầu: 14/10/2022

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung: 01/07/2023

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

	loại
	Nguy hại mãn tính đối với môi trường thủy sinh: Không được phân loại
	Metanol (CAS: 67-56-1):
	Loài cá (cá Thái dương mang xanh): LC ₅₀ (96 giờ) = 15400 mg/L (SIDS)
	Loài cá (Fathead minnow): LC ₅₀ (96 giờ) = 28200 mg/L (SIDS)
	Loài giáp xác (tôm nước mặn): EC ₅₀ (96 giờ) = 1340 mg/L (EHC)
	Loài giáp xác (tôm nước mặn): EC ₅₀ (24 giờ) = 900.73 mg/L (EHC)
Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy	Pullulan (CAS: 9057-02-7): Phân hủy tốt (SDS của các công ty khác) Metanol (CAS: 67-56-1): Thử nghiệm khả năng phân hủy (2 tuần): Phân hủy tốt (Kiểm tra an toàn hóa chất hiện có)
Khả năng tích lũy sinh học	Metanol (CAS: 67-56-1): BCF = 0.01 - 0.51, 0.2 (Giá trị tính toán) (EHC)
Độ linh động trong đất	Metanol (CAS: 67-56-1): K _{oc} = 1 (Giá trị ước tính) (SIDS)
Các tác hại khác	Nguy hại đến tầng ôzôn: Không thể phân loại được

13. THÔNG TIN VỀ THẢI BỎ

Các biện pháp thải bỏ, có tính đến bao bì nhiễm độc	Thải bỏ theo các quy định pháp luật có liên quan. Khi ủy thác xử lý chất thải, tuân thủ theo các quy định pháp luật có liên quan và ủy thác cho đơn vị xử lý chất thải công nghiệp được chính quyền địa phương cấp phép để xử lý. Loại bỏ hoàn toàn hóa chất bên trong trước khi thải bỏ hoặc xử lý thùng chứa rỗng.
---	--

14. THÔNG TIN KHI VẬN CHUYỂN

Số hiệu UN	Không được áp dụng
Tên phương tiện vận chuyển đường biển	Không được áp dụng
Loại nhóm hàng nguy hiểm trong vận chuyển	Không được áp dụng
Quy cách đóng gói	Không được áp dụng

Tên thương mại: Shodex STANDARD P-82

Mã số SDS: SD-009VN

Ngày tháng biên soạn ban đầu: 14/10/2022

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung: 01/07/2023

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Độc môi trường (chất ô nhiễm đại dương) Không

Những cảnh báo đặc biệt mà người sử dụng cần lưu ý, cần tuân thủ trong vận chuyển

Chưa có thông tin

15. THÔNG TIN VỀ PHÁP LUẬT

Số 06/2007/QH12: Luật hóa chất

Số 113/2017/NĐ-CP: Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất

Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp:

Chưa có thông tin

Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp:

Metanol

Danh mục hóa chất cấm:

Chưa có thông tin

Danh mục hóa chất nguy hiểm phải xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất:

Metanol

Danh mục hóa chất phải khai báo:

Metanol

Số 32/2017/TT-BCT: Quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất

QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc:

Metanol

16. CÁC THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Phạm vi sử dụng SDS Trọn bộ sản phẩm: P-82

này: Sản phẩm lẻ: P-800, P-400, P-200, P-100, P-50, P-20, P-10, P-5

Lưu ý người đọc: Nội dung trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các thông tin, số liệu và tài liệu đạt được hiện nay, tuy nhiên chúng tôi không đưa ra bất kỳ đảm bảo nào về tính chính xác của nó. Tất cả các hóa chất đều có thể tồn tại đặc tính nguy hiểm tiềm ẩn, vì vậy nên cẩn thận khi thao tác xử lý.